

Số: /KH – TTYT-DS

Hoàng Hóa, ngày 28 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện công tác Dân số-Kế hoạch hóa gia đình năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 46 /KH- CCDS ngày 04/3/2024 của Chi cục Dân số kế hoạch hóa Gia Đình (DS-KHHGD) Thanh Hóa về việc Kế hoạch triển khai thực hiện công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ - CCDS của Chi cục Dân số - KHHGD ngày 04/3/2024 về việc giao kinh phí thực hiện các đề án, kế hoạch, chương trình về công tác Dân số - KHHGD năm 2024;

Để triển khai thống nhất, đồng bộ và có hiệu quả công tác DS - KHHGD trên địa bàn huyện, Trung tâm Y tế huyện Hoàng Hóa xây dựng Kế hoạch hoạt động công tác DS - KHHGD năm 2024 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

- Tập trung giảm sinh ở những xã có mức sinh cao, vùng ven biển. duy trì các xã có mức sinh thay thế; từng bước thích ứng với già hóa dân số; giảm thiểu chênh lệch giới tính. Nâng cao chất lượng dân số về thể chất, cải thiện sức khỏe sinh sản, nhằm đáp ứng nguồn nhân lực phục vụ mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế xã hội của huyện.

2. Chỉ tiêu:

- Dân số trung bình : 238.445 người
- Mức giảm tỷ suất sinh 0,1‰
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên : 0,7%
- Tỷ số giới tính khi sinh (bé trai/ 100 bé gái) : 116 bé trai/100 bé gái
- Tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai (BPTT) hiện đại : 67%
- Tỷ lệ sàng lọc trước sinh (số bà mẹ mang thai) 67%
- Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh 25 % số trẻ em sinh
- Số người mới sử dụng các BPTT hiện đại 5.200 người trong đó chỉ tiêu miễn phí là 2.110 ca; cụ thể như sau:

+ Bao cao su: Chỉ tiêu 2.200 đối tượng (cấp miễn phí cho đối tượng ưu tiên là 0 đối tượng; tiếp thị xã hội 2.200 đối tượng).

+ Viên uống tránh thai: Chỉ tiêu 1.500 đối tượng (cấp miễn phí cho đối tượng ưu tiên là 1.160 đối tượng; tiếp thị xã hội 340 đối tượng).

+ Tiêm tránh thai: Chỉ tiêu 100 đối tượng (cấp miễn phí cho đối tượng 0; tiếp thị xã hội 100 đối tượng).

+ Vòng tránh thai: Chỉ tiêu 1.400 đối tượng (cấp miễn phí cho đối tượng ưu tiên là 950 đối tượng; tiếp thị xã hội 450 đối tượng).

- Tỷ lệ các cặp nam, nữ được tư vấn khám sức khỏe trước hôn nhân 40%.

- Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ 1 lần/ năm: 75%.

(Chi tiết tại phụ lục số 1,2,3,4,5)

3. Phạm vi thực hiện: Kế hoạch thực hiện trên phạm vi toàn huyện, ưu tiên một số địa bàn trọng điểm theo từng hoạt động cụ thể.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐỀ ÁN NĂM 2024

1. Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 73/KH- UBND ngày 12/3/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2021 - 2025;

1.1. Mục đích.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, triển khai của các cấp ủy Đảng, chính quyền của ngành Y tế trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện các giải pháp nhằm làm giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa toàn huyện;

- Từng bước nâng cao nhận thức của người dân về hậu quả của tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh đối với sự phát triển bền vững của gia đình và xã hội; từ đó có những chuyển biến tích cực về hành vi liên quan đến tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

1.2. Yêu cầu.

- Các hoạt động thực hiện nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về lựa chọn giới tính khi sinh.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật, truyền thông, vận động, tư vấn, can thiệp, hỗ trợ... nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi.

- Các hoạt động truyền thông, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật... phải lồng ghép trong các hoạt động phối hợp với các cơ quan, đoàn thể, tổ chức chức chính trị - xã hội có liên quan để đảm bảo tính hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

1. 3. Địa bàn triển khai

Năm 2024 Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh duy trì triển khai tại 21 xã, thị trấn gồm: *Hoàng Xuân, Hoàng Kim, Hoàng Giang, Hoàng Phương, Hoàng Quý, Hoàng Quỳnh, Hoàng Phú, Hoàng Thành, Hoàng Phong, Hoàng Châu, Hoàng Lưu, Hoàng Hà, Hoàng Thắng, Hoàng Lộc, Hoàng Ngọc, Hoàng Sơn, Hoàng Đồng, Hoàng Đạo, Hoàng Trạch, Hoàng Đông và Thị trấn Bút Sơn.*

1.4. Nội dung hoạt động.

a. Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng các cấp.

- Mục đích: Biên tập, phát thanh tuyên truyền trên đài truyền thanh xã nhằm thay đổi nhận thức, hành vi của người dân để phòng ngừa có hiệu quả tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh

- Nội dung tuyên truyền: Tuyên truyền về hệ lụy mất cân bằng giới tính khi sinh, lợi ích của việc giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, nguyên nhân hậu quả của việc lựa chọn giới tính khi sinh, quy định của Pháp lệnh Dân số, về nghiêm cấm các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức, Nghị định 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực y tế về cấm lựa chọn giới tính thai nhi

- Số lượng: 2 bài viết/ xã; mỗi bài phát thanh 04 buổi

- Phương thức thực hiện: Trạm Y tế phối hợp với Ủy ban nhân dân xã (giao cho cán bộ văn hóa xã) thực hiện viết và phát tin bài trên hệ thống phát thanh của xã.

- Định mức kinh phí hỗ trợ: 100.000đồng/bài viết 350 từ (Thực hiện theo quy định tại tiết b, mục 6, Điều 3 Nghị quyết 04/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023); 60.000đồng/người/buổi (Thực hiện theo quy định tại tiết c, mục 6, Điều 3 Nghị quyết 04/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023).

- Kết quả đầu ra: 42 bài viết, 168 buổi phát thanh

- Thời gian thực hiện: Tháng 5 và tháng 7 năm 2024

b. Tổ chức nói chuyện chuyên đề về mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Mục đích: Nâng cao nhận thức của người dân còn hạn chế về pháp luật liên quan tới việc lựa chọn giới tính khi sinh và hậu quả do mất cân bằng giới tính khi sinh gây ra, từ đó có những chuyển biến tích cực về hành vi liên quan đến tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Nội dung: Các hoạt động đề án; các văn bản quy định liên quan đến giới và giới tính khi sinh; Những phong tục tập quán lạc hậu ảnh hưởng giới tính khi sinh cần phải hạn chế và loại bỏ, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh; Bình đẳng giới, những gương gia đình thực hiện tốt chính sách Dân số

- Đối tượng: Nam/nữ chuẩn bị kết hôn và đã sinh con theo quy định của pháp luật.

- Số lượng: 50 người/cuộc x 1 cuộc/ xã x 21 xã

- Thời gian tổ chức : ½ ngày

- Số lần nói chuyện: 01 lần/ xã/ năm

- Phương thức thực hiện: Trạm Y tế phối hợp với Ban Dân số và phát triển xã triển khai thực hiện.

- Định mức kinh phí hỗ trợ : Báo cáo viên 200.000đồng/cuộc/buổi (Điểm a Khoản 2 Điều 5 Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018) ;

Hỗ trợ nước uống 20.000đồng/người/buổi (Mục 4, Khoản IV, Điều 1 của Nghị quyết 64/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017)

- Kết quả đầu ra: 21 cuộc với 1.050 người tham dự

- Thời gian thực hiện: Tháng 4 và tháng 5 năm 2024.

- Báo cáo viên: Cán bộ truyền thông trung tâm y tế huyện.

c. Duy trì sinh hoạt câu lạc bộ phụ nữ không sinh con thứ ba.

Duy trì 21 câu lạc bộ đã triển khai tại các xã: *Hoàng Xuân, Hoàng Kim, Hoàng Giang, Hoàng Phương, Hoàng Quý, Hoàng Quỳnh, Hoàng Phú, Hoàng Thành, Hoàng Phong, Hoàng Châu, Hoàng Lưu, Hoàng Hà, Hoàng Thắng, Hoàng Lộc, Hoàng Ngọc, Hoàng Sơn, Hoàng Đông, Hoàng Đạo, Hoàng Trạch, Hoàng Đông và Thị trấn Bút Sơn.*

Mỗi xã tiếp tục duy trì sinh hoạt câu lạc bộ phụ nữ không sinh con thứ ba, giúp nhau phát triển kinh tế.

- Nội dung: Giới thiệu các quy định về nghiêm cấm các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi, thực trạng và tác hại của mất cân bằng giới tính khi sinh, các biện pháp ngăn chặn phân biệt giới, lựa chọn giới tính; chia sẻ kinh nghiệm nuôi con ngoan, trò giỏi, chăm sóc bố mẹ, ông bà người cao tuổi trong gia đình, giao lưu học hỏi những kinh nghiệm hay trong phát triển kinh tế gia đình

- Đối tượng: Phụ nữ sinh con một bề là gái.

- Số lượng: 50 người/cuộc; 01 cuộc/xã

- Thời gian sinh hoạt: ½ ngày

- Số lần sinh hoạt: 01 lần/CLB

- Phương thức thực hiện: Trạm Y tế xã, thị trấn, Ban Dân số &PT xã phối hợp với Ban chủ nhiệm CLB phụ nữ không sinh con thứ ba theo đúng quy định.

- Kinh phí sinh hoạt câu lạc bộ: báo cáo viên 200.000đồng/cuộc/buổi x 1 lần x 21 CLB (Điểm a Khoản 2 Điều 5 Thông tư 26/2018-BTC ngày 30/3/2018); hỗ trợ nước uống 20.000đồng/người/buổi x 50 người(Mục 4, Khoản IV, Điều 1 của Nghị quyết 64/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017

- Kết quả đầu ra: 21 lần sinh hoạt với 1.050 người tham gia

- Thời gian thực hiện: Tháng 7, tháng 8 năm 2024.

2. Đề án Xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/ sức khỏe sinh sản năm 2024

2.1 Mục đích.

- Đáp ứng đầy đủ đa dạng, kịp thời các phương tiện tránh thai (PTTT) hiện đại và hàng hóa sức khỏe sinh sản (SKSS) theo phân khúc thị trường, phục vụ cho các đối tượng có nhu cầu trên địa bàn.

2.2 Yêu cầu

- Nâng cao nhận thức, sự hiểu biết của cán bộ các ban, ngành, đoàn thể về lợi ích sử dụng PTTT, hàng hoá SKSS theo phân khúc thị trường và chuyển đổi hành vi của nhóm khách hàng từ sử dụng miễn phí sang tự chi trả PTTT, hàng hoá SKSS, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (KHHGD).

2.3 Địa bàn triển khai .

Triển khai tại 8 xã: Hoàng Hợp; Hoàng Kim; Hoàng Quý; Hoàng Đạt; Hoàng Thịnh; Hoàng Thành; Hoàng Châu và Hoàng Ngọc.

2.4 Đối tượng tác động và thụ hưởng

+ Cán bộ khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản kế hoạch hóa gia đình SKSS/KHHGD) Trung tâm y tế cung ứng phương tiện tránh thai, hàng hóa sức khỏe, dịch vụ KHHGD được cung cấp trang thiết bị kiến thức, kỹ năng chuyển giao công nghệ và tham gia cung ứng sản phẩm và dịch vụ chăm sóc.

+ Hệ thống dân số tuyến huyện, xã, đặc biệt là cán bộ phụ trách công tác dân số xã, cộng tác viên Dân số được tập huấn, bồi dưỡng cập nhật cung cấp kiến thức, kỹ năng để trực tiếp tham gia cung cấp sản phẩm và triển khai các hoạt động, nội dung phù hợp trong các dịch vụ kỹ thuật chăm sóc tại cộng đồng.

+ Doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị, tư nhân sản xuất, phân phối cung ứng PTTT, hàng hóa dịch vụ KHHGD và chăm sóc sức khỏe để huy động bổ sung nguồn lực cho công tác dân số.

Đối tượng thụ hưởng: Phụ nữ, nam giới, vị thành niên, thanh niên, người cao tuổi là những người có khả năng chi trả được thông tin, tư vấn, chuyển đổi hành vi và được chăm sóc, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ cung cấp trong Đề án.

2.5 Nguồn phương tiện tránh thai và hàng hóa sức khỏe sinh sản

Là những sản phẩm, hàng hóa thuộc danh mục PTTT, hàng hóa SKSS được cung cấp theo Quyết định số 4911/QĐ – BYT ngày 18/11/2015 của Bộ Y tế ; Quyết định số 3726/QĐ – BYT ngày 23/8/2019 của Bộ Y tế và Ban quản lý Đề án 818, Tổng cục Dân số - KHHGD và Quyết định số 718/QĐ – BYT ngày 25/02/2019 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án “ Tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp PTTT, hàng hóa về KHHGD,SKSS đến năm 2030”

2.6. Nội dung các hoạt động

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 11/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện Đề án xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ KHHGD/ SKSS đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

a. Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Địa bàn triển khai: Hoàng Hợp; Hoàng Kim; Hoàng Quý; Hoàng Đạt; Hoàng Thịnh, Hoàng Thành; Hoàng Châu và Hoàng Ngọc;

- Mục đích: Khắc phục tâm lý trông chờ bao cấp trong việc cung cấp PTTT, thúc đẩy cung ứng và tăng cường tiếp cận của cộng đồng đối với các dịch vụ KHHGD có chất lượng, phù hợp với nhu cầu, khả năng chi trả của người dân.

- Nội dung: Tuyên truyền trên đài phát thanh huyện, xã về các nội dung hoạt động của Đề án và quảng bá các sản phẩm PTTT, hàng hoá SKSS và thực phẩm chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Số lượng : 02 bài/xã; 04 buổi phát thanh/bài

- Phương thức triển khai: Trạm Y tế xã, thị trấn, Ban Dân số & Phát triển xã phối hợp với cán bộ phụ trách Văn hóa và Đài truyền thanh xã thực hiện

- Định mức kinh phí thực hiện: 100.000 đồng/bài viết 350 từ; 60.000 đồng/buổi phát thanh (thực hiện theo quy định tại tiết b, c mục 6 điều 3 Nghị quyết 04/2023/NQ- HĐND ngày 24/3/2023)

- Kết quả đầu ra :

+ Bài viết : 16 bài viết

+ Phát thanh: 64 buổi phát thanh

- Thời gian: tháng 4 và tháng 5 năm 2024

b. Tuyên truyền cung cấp thông tin, tư vấn trực tiếp tại cộng đồng

- Địa bàn triển khai: Hoàng Hợp; Hoàng Kim; Hoàng Quý; Hoàng Đạt; Hoàng Thịnh, Hoàng Thành; Hoàng Châu và Hoàng Ngọc.

- Nội dung: Tổ chức tư vấn nói chuyện chuyên đề tuyên truyền, vận động nhân dân để tạo môi trường xã hội đồng thuận thúc đẩy xã hội hóa và phát triển thị trường hàng hóa KHHGD/SKSS, cung cấp dịch vụ KHHGD/SKSS với các nội dung ưu tiên là chuyển đổi hành vi từ “bao cấp, miễn phí” sang “mua, bán” phù hợp với khả năng và điều kiện của đối tượng theo phân khúc thị trường.

- Đối tượng: Phụ nữ, nam giới, vị thành niên, thanh niên.

- Số lượng người: 55 người/cuộc; 01 cuộc/xã; 08 xã

- Thời gian tổ chức: ½ ngày

- Phương thức thực hiện: Trung tâm Y tế huyện hướng dẫn, chỉ đạo Trạm Y tế phối hợp ban dân số và phát triển xã tổ chức thực hiện theo quy định.

- Định mức kinh phí hỗ trợ thực hiện:

+ Báo cáo viên: 200.000 đồng/buổi/cuộc (Điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018);

+ Nước uống: 55 người x 20.000 đồng/người (Mục 4 khoản IV, Điều 1 của Nghị Quyết 64/2017/NQ- HĐND ngày 12/7/2017)

- Kết quả đầu ra: 8 cuộc: 1 cuộc/xã x 8 xã với 440 người tham dự

- Thời gian thực hiện: Tháng 5 năm 2024.

- Báo cáo viên : Cán bộ truyền thông Trung tâm y tế huyện

c. Tăng cường khả năng tiếp cận hàng hoá dịch vụ kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc sức khoẻ sinh sản và phòng chống ung thư.

- Mục đích: Tăng cường khả năng tiếp nhận hàng hoá dịch vụ kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc sức khoẻ sinh sản và phòng chống ung thư.

- Nội dung: Tổ chức hội nghị tuyên truyền tư vấn cung cấp thông tin về hàng hoá dịch vụ KHHGD, chăm sóc SKSS và phòng chống ung thư cho phụ nữ 15 - 49 tuổi có chồng.

- Đối tượng: Phụ nữ 15 - 49 tuổi có chồng

- Số lượng người: 100 người/cuộc; 01 cuộc/ huyện

- Thời gian tổ chức: 1 ngày/cuộc

- Phương thức thực hiện: Trung tâm y tế huyện phối hợp với Chi cục DS - KHHGD tỉnh.

- Kinh phí hỗ trợ:

+ Văn phòng phẩm tài liệu: 10.000 đồng/người /cuộc (Mục 5 khoản IV điều 1 của Nghị Quyết 64/2017/NQ- HĐND ngày 12/7/2017)

+ Báo cáo viên: 800.000 đồng/người/cuộc (Điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018)

+ Hội trường, maket: 4.000.000 đồng/ngày/cuộc x 01 ngày (Thanh toán theo hóa đơn thực tế)

+ Tiễn ăn: 100 người x 100.000đồng/người/ngày/x 01 ngày Theo tiết b mục 3.1 khoản IV điều 1 của Nghị Quyết 64/2017/NQ- HĐND ngày 12/7/2017)

+ Nước uống: 100 người x 40.000đồng/người/ngày/cuộc x 01 ngày Mục 4 khoản IV, Điều 1 của Nghị Quyết 64/2017/NQ- HĐND ngày 12/7/2017)

- Kết quả đầu ra: 01 cuộc hội nghị có 100 người tham gia

- Thời gian thực hiện: Tháng 5 năm 2024

- Báo cáo viên : Cán bộ truyền thông cấp huyện

3. Chương trình truyền thông dân số

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 155/KH- UBND ngày 17/7/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình truyền thông Dân số đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Nội dung hoạt động .

Kế hoạch được triển khai tại 37 xã, thị trấn vào các ngày kỷ niệm các sự kiện trọng đại, các đợt cao điểm, ngày Dân số thế giới, ngày Quốc tế trẻ em gái, Ngày Tránh thai thế giới, Ngày quốc tế người cao tuổi, Tháng hành động quốc gia về dân số và các sự kiện truyền thông khác. Các nội dung chính triển khai gồm

3.1. Tổ chức hội nghị cung cấp thông tin về dân số và phát triển cho các nhà quản lý, các tổ chức chính trị xã hội, ngành, đoàn thể, người có uy tín của huyện và xã .

- Mục tiêu: Thông qua Hội nghị các đại biểu nắm được một số kết quả đã đạt được của công tác DS-KHHGD trong thời gian qua và những khó khăn thách thức đối với công tác DS-KHHGD trong tình hình mới; các chính sách, pháp luật về công tác DS-KHHGD trong giai đoạn hiện nay. Từ đó có các biện pháp chỉ đạo và phối hợp triển khai thực hiện đồng bộ, lồng ghép nhiệm vụ công tác DS-KHHGD vào các hoạt động của đơn vị tại địa phương.

- Nội dung: : Cập nhật cung cấp các thông tin về các chính sách dân số và phát triển đang triển khai tại Việt Nam và Thanh Hóa; kết quả, khó khăn, thách thức về công tác dân số trong tình hình hiện nay, đồng thời định hướng nhiệm vụ công tác dân số từ nay đến năm 2025-2030 trên địa bàn huyện; thông tin về chính sách pháp luật về công tác dân số hiện nay; hướng dẫn thực hiện việc lồng ghép chính sách dân số vào nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy định, quy ước, hương ước và phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở địa phương cơ sở để tổ chức thực hiện.

- Đối tượng: Ban chỉ đạo công tác dân số huyện, phòng Dân số - TTGDSK cán bộ Trung tâm Y tế, cán bộ phụ trách công tác dân số xã, thị trấn

- Số lượng người : 65 người/ cuộc

- Thời gian tổ chức 01 ngày/ cuộc

- Phương thức thực hiện: Trung tâm Y tế huyện tổ chức triển khai hội nghị

- Định mức kinh phí hỗ trợ thực hiện:

+ Văn phòng phẩm, tài liệu: 20.000 đồng/ người x 65 người = 1.300.000 đồng (Mục 5 khoản IV điều 1 của Nghị Quyết 64/2017/NQ- HĐND ngày 12/7/2017)

+ BCV: 600.000đồng/ngày/cuộc (Điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018

+ Maket: 500.000 đồng/ngày/cuộc (Thanh toán theo hóa đơn thực tế);

+ Nước uống hội nghị: 40.000đồng/người/ cuộc (Mục 4 khoản IV, Điều 1 của Nghị Quyết 64/2017/NQ- HĐND ngày 12/7/2017);

- Kết quả đầu ra: 1 cuộc với 65 người tham dự

- Thời gian thực hiện vào tháng 7/2024

- Báo cáo viên : Lãnh đạo Trung tâm Y tế huyện

3.2 Đẩy mạnh truyền thông thay đổi hành vi về Dân số và phát triển trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Địa bàn triển khai: Tại 37 xã, thị trấn

- Mục tiêu: Truyền thông nâng cao nhận thức, ủng hộ và tích cực thực hiện của mọi người dân, đặc biệt là nam, nữ ở độ tuổi sinh đẻ trong cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, đẩy mạnh tuyên truyền giảm sinh tiến tới đạt mức sinh thay thế.

Nội dung tuyên truyền: Các nội dung, triển khai thực hiện các hoạt động về dân số và phát triển; tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con”; vận động sinh ít con ở vùng, đối tượng có mức sinh cao; vận động sinh đủ 2 con ở những nơi mức sinh thấp; duy trì kết quả ở những nơi đã đạt mức sinh; thực hành về bình đẳng giới, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; chăm sóc SKSS/KHHGD, SKSS vị thành niên, thanh niên, tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn, già hóa dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Số lượng: 2 bài viết/ xã; 4 buổi phát thanh/bài

- Phương thức triển khai: Trạm Y tế, Ban Dân số & PT xã, thị trấn phối hợp với cán bộ phụ trách Văn hóa và Đài truyền thanh xã, thị trấn chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện.

- Nội dung: Tổ chức viết bài và phát trên loa truyền thanh xã, mỗi xã 02 bài viết và 4 buổi phát thanh /bài:

- Định mức kinh phí hỗ trợ thực hiện: 100.000 đồng/bài viết 350 từ; 60.000 đồng/buổi phát thanh (thực hiện theo quy định tại tiết b, c mục 6 điều 3 Nghị quyết 04/2023/NQ- HĐND ngày 24/3/2023

- Kết quả đầu ra:

- + Viết bài: 74 bài viết

- + Số lần phát: 296 buổi phát thanh

- Thời gian thực hiện: tháng 6 và tháng 7 năm 2024

4. Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 24/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp với các vùng đối tượng đến năm 2030 tỉnh Thanh Hóa;

4.1. Mục tiêu

- Thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con. Tập trung vận động sinh ít con hơn ở nơi có mức sinh cao.

- Tăng cường công tác tuyên truyền vận động và cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD tại các xã khó khăn, mức sinh cao góp phần thực hiện tốt chỉ tiêu công tác Dân số - KHHGD năm 2024.

- Bảo đảm cấp đủ phương tiện tránh thai cho các đối tượng miễn phí tại Chương trình điều chỉnh mức sinh. Không để đối tượng được cấp miễn phí PTTT, không được thụ hưởng chính sách.

- Nguồn PTTT của tỉnh đủ đảm bảo cung cấp dụng cụ tử cung và viên uống tránh thai, bao cao su, thuốc tiêm tránh thai để huyện cấp cho đối tượng miễn phí trong chương trình Điều chỉnh mức sinh.

4.2. Nội dung hoạt động

a. Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Địa bàn triển khai : **Tại 37 xã, thị trấn**

- Mục đích: Tuyên truyền, vận động để tạo môi trường xã hội đồng thuận về thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh, dân số và phát triển.

- Nội dung: Tuyên truyền trên đài phát thanh xã về các nội dung về điều chỉnh mức sinh; hệ lụy của mức sinh cao/mức sinh thấp hoặc việc sinh nhiều con/sinh ít con đối với gia đình và xã hội, chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình (SKSS/KHHGD) ...trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Số lượng:

Viết bài: 2 bài/ xã x 37 xã = 74 bài;

Phát thanh : 2 bài x 4 buổi phát thanh/bài

- Phương thức triển khai: Trạm Y tế phối hợp với Ủy ban nhân dân xã ký hợp đồng với cán bộ truyền thanh xã thực hiện biên tập tài liệu truyền thông và tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã.

- Định mức kinh phí hỗ trợ thực hiện:

+ Viết bài 2 bài x 100.000 đồng/bài viết 350 từ (Thực hiện theo quy định tại tiết b - mục 6 điều 3 - Nghị quyết 04/2023/NQ - HĐND ngày 24/3/2023)

+ Phát thanh 60.000 đồng/người/buổi phát thanh(Thực hiện theo quy định tại tiết c - mục 6 điều 3 - Nghị quyết 04/2023/NQ - HĐND ngày 24/3/2023.

- Kết quả đầu ra:

+ Viết bài : 74 bài viết

+ Số lần phát : 296 buổi phát thanh

- Thời gian thực hiện: từ tháng 4 đến tháng 10 năm 2024.

b. Tổ chức Chiến dịch tăng cường tuyên truyền, lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình đến vùng có mức sinh cao và vùng khó khăn.

Tuyên truyền về lợi ích của việc sinh ít con hơn. Tập trung vận động không kết hôn và sinh con quá sớm, không sinh quá dày và không sinh nhiều con. Đối tượng chủ yếu: các cặp vợ chồng đã sinh hai con và có ý định sinh thêm con. Khẩu hiệu " Dừng lại ở hai con để nuôi, dạy cho tốt".

b.1. Thời gian tổ chức chiến dịch

Chiến dịch năm 2024 được tổ chức tập trung chủ yếu 01 lần: Từ 15/4/2024 đến 15/7/2024.(Có lịch triển khai cụ thể)

Trường hợp thực hiện lần một mà kết quả thấp thì tiếp tục tổ chức lần hai từ ngày 15/8/2024 đến 25/10/2024 (các xã chủ động tổ chức thực hiện).

Các xã tổ chức Chiến dịch đảm bảo tập trung từ 7 - 8 ngày gồm các hoạt động chủ yếu sau: Lập danh sách đối tượng đăng ký thực hiện dịch vụ CSSKSS/KHHGD tuyên truyền, tư vấn, vận động đối tượng; Tổ chức cung cấp dịch vụ CSSKSS/KHHGD tại xã, trọng điểm trong khoảng 3 - 4 ngày và duy trì thường xuyên trong suốt thời gian tổ chức thực hiện Chiến dịch

b.2. Địa bàn tổ chức chiến dịch

Chiến dịch được tổ chức tại 8 xã có mức sinh cao, tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên cao: Hoàng Xuân, Hoàng Trung, Hoàng Hợp, Hoàng Thắng, Hoàng Lộc, Hoàng Hải, Hoàng Phú, Hoàng Trường.

b.3. Các hoạt động chính trong chiến dịch

b.3.1. Tổ chức khám và điều trị phụ khoa

Mục đích: Khám sàng lọc, trước khi thực hiện dịch vụ kế hoạch hóa gia đình lâm sàng đồng thời phát hiện sớm các bệnh phụ khoa thường gặp hiện nay cho chị em phụ nữ trong độ tuổi sinh sản, giảm thiểu chi phí khám, chi phí đi lại lên các bệnh viện tuyến.

Nội dung: Thành lập 1 đội dịch vụ lưu động huyện, đáp ứng các hoạt động khám SKSS nhằm tư vấn và điều trị viêm âm đạo do nấm, trùng roi và vi khuẩn sau khám phụ khoa. Đội gồm (04) người, 2 người phòng Dân số - TTGDSK, 2 người khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản.

Đối tượng thụ hưởng: Phụ nữ 15 - 49 tuổi

Thời gian thực hiện: 2 ngày/đợt

Số lượng người được khám và điều trị: 150 người/xã

Phương thức triển khai: Trung tâm Y tế huyện phối hợp với Ban Dân số & Phát triển các xã triển khai thực hiện theo quy định.

Định mức: Thực hiện theo Thông tư 06/2009/TT – BYT 26/6/2009 của Bộ Y tế quy định mức thuốc thiết yếu và vật tư tiêu hao trong dịch vụ, thủ thuật chăm sóc SKSS và đơn giá theo giá đấu thầu thuốc vật tư tiêu hao năm 2024.

- Định mức hỗ trợ đội lưu động huyện đến các xã thực hiện chiến dịch CSSKSS/KHHGD 02 ngày/01 đợt/ xã trong năm để cung cấp các loại hình dịch vụ chăm sóc CSSKSS/KHHGD, định mức khám, xét nghiệm 2 người x 90.000 đồng/ người/ngày, phục vụ 2 người/đội x 40.000đ/người/ngày (tiết b, mục 10, điều 2, Nghị quyết 04/2023/NQ - HĐND ngày 24/3/2023).

Kết quả đầu ra: 1.200 người khám và điều trị phụ khoa

Thời gian thực hiện: Từ 15/4/2024 - 15/7 /2024 (đợt 1); Trường hợp thực hiện lần một mà kết quả thấp thì tiếp tục tổ chức lần hai từ ngày 15/8/2024 đến 25/10/2024 (các xã chủ động tổ chức thực hiện).

b.3.2. Tư vấn vận động đặt dụng cụ tử cung

Mục đích: Nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản cho chị em phụ nữ nhằm nâng cao chất lượng dân số.

Nội dung: Tư vấn và cung cấp các kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe sinh sản, các biện pháp kế hoạch hóa gia đình như: Đặt vòng, thuốc tiêm tránh thai, bao cao su, thuốc uống tránh thai, triệt sản, cây tránh thai.

Đối tượng: Phụ nữ 15 - 49 tuổi có chồng

Số lượng: 20 ca /xã (Ca đặt dụng cụ tử cung)

Phương thức triển khai: Trạm Y tế xã phối hợp với Ban Dân số & Phát triển các xã triển khai thực hiện theo quy định.

Định mức hỗ trợ tư vấn: 15.000đồng/ca (Tối đa không quá 300.000 đồng/ người tư vấn/ tháng) (tiết b, mục 9, điều 2, Nghị quyết 04/2023/NQ - HĐND ngày 24/3/2023). Chỉ được thanh toán trong trường hợp đối tượng chấp nhận đặt DCTC trong đợt triển khai chiến dịch.

Kết quả đầu ra: 160 ca tư vấn vận động đặt dụng cụ tử cung

Thời gian thực hiện: Từ 15/4/2024 - 15/7 /2024

b.3.3. Tổ chức triển khai chiến dịch

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai chiến dịch

*** Cấp huyện:**

- Xây dựng Kế hoạch đáp ứng dịch vụ CSSKSS/KHHGD phục vụ chiến dịch đầy đủ, kịp thời và an toàn.

- Lựa chọn xã tổ chức chiến dịch có mức sinh cao.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng hiện có tại đơn vị:

+ Nội dung truyền thông trước, trong và sau chiến dịch bao gồm: CSSKSS/KHHGD; phòng chống các bệnh viên nhiễm đường sinh sản; về điều chỉnh mức sinh phù hợp với từng địa phương.

+ Hình thức tuyên truyền: Cung cấp bài, tin phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh huyện về chính sách Dân số, kiến thức CSSKSS/KHHGD, ý nghĩa mục đích của Chiến dịch truyền thông lồng ghép dịch vụ CSSKSS/KHHGD; tổ chức hội nghị truyền thông chuyên đề về chăm sóc SKSS/KHHGD.

+ Nhận cung cấp các sản phẩm truyền thông cho các xã, phục vụ cho công tác truyền thông trong chiến dịch.

- Ban chỉ đạo Công tác Dân số & Phát triển huyện là Ban chỉ đạo chiến dịch chiến dịch tăng cường tuyên truyền, lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD.

+ Ban chỉ đạo chiến dịch cấp huyện tổ chức kiểm tra, giám sát 100% địa bàn triển khai Chiến dịch các nội dung: Kế hoạch triển khai; Rà soát, lập danh sách đối tượng thực hiện KHHGD; chuẩn bị các điều kiện đảm bảo đáp ứng dịch vụ tại Trạm Y tế; cơ chế chính sách trong chiến dịch; theo dõi, ghi chép, tổng hợp và báo cáo tiến độ thực hiện chiến dịch.

- Trung tâm Y tế huyện tổ chức thành lập đội lưu động thực hiện cung cấp dịch vụ SKSS/KHHGD.

+ Tăng cường hoạt động của các đội dịch vụ lưu động, hỗ trợ và thực hiện đáp ứng dịch vụ tại các địa bàn Chiến dịch có khó khăn, hạn chế về khả năng đáp ứng các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD.

+ Thực hiện gói dịch vụ khám, phát hiện tư vấn, kê đơn và phòng chống các bệnh viên nhiễm đường sinh sản.

- Hướng dẫn các xã tổ chức chiến dịch truyền thông trực tiếp tại cộng đồng và hộ gia đình.

*** Cấp xã:**

- Ban chỉ đạo công tác Dân số và phát triển là Ban điều hành thực hiện chiến dịch, thành phần gồm: Lãnh đạo UBND xã làm Trưởng ban; lãnh đạo Trạm Y tế làm Phó ban; cán bộ Dân số là Ủy viên thường trực; các ban ngành, đoàn thể liên quan làm thành viên.

- Căn cứ kế hoạch và hướng dẫn tổ chức thực hiện chiến dịch của huyện để xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch chiến dịch tại địa phương gồm các nội dung sau:

* Hoạt động truyền thông:

+ Chuẩn bị tài liệu, ấn phẩm truyền thông để tổ chức tuyên truyền và cung cấp cho các nhóm đối tượng.

+ Tổ chức tuyên truyền nhóm nhỏ, tư vấn nhóm, tư vấn trực tiếp tại hộ gia đình, điểm cung cấp dịch vụ DS – KHHGD.

* Hoạt động đáp ứng dịch vụ:

+ Trạm Y tế lập danh sách đối tượng đăng ký nhu cầu thực hiện dịch vụ CSSKSS/KHHGD (đối tượng thực hiện chiến dịch là các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ chưa sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại).

+ Chuẩn bị địa điểm tổ chức khám, tư vấn, thực hiện dịch vụ.

+ Trạm Y tế xây dựng lịch và thông báo thời gian, địa điểm tổ chức cung cấp dịch vụ CSSKSS/KHHGD; phối hợp với đội dịch vụ lưu động của huyện đảm bảo cung cấp kịp thời, đầy đủ, an toàn các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD.

+ Lưu danh sách đối tượng đã thực hiện dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD trong chiến dịch để quản lý, theo dõi.

* Tăng cường phối hợp với các ngành, đoàn thể, đội dịch vụ lưu động.

* **Tổ chức hội nghị triển khai chiến dịch:**

Tuyên huy

* **Tổ chức hội nghị triển khai Chiến dịch tăng cường tuyên truyền, lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/ KHHGD đến vùng mức sinh cao, vùng khó khăn năm 2024.**

Mục đích: Triển khai chi tiết nội dung kế hoạch chiến dịch đến các đơn vị trên địa bàn, huy động sự tham gia của các cấp, các ngành về nhân dân trong chiến dịch.

Nội dung: Cung cấp nội dung, ý nghĩa mục đích của Chiến dịch truyền thông lồng ghép dịch vụ CSSKSS/ KHHGD.

Đối tượng: Ban chỉ đạo chiến dịch, đội lưu động, các khoa phòng có liên quan, Trưởng trạm y tế, cán bộ phụ trách công tác Dân số - KHHGD xã thị trấn.

Thời gian tổ chức: 1/2 ngày/ cuộc.

Số lượng: 50 người/ cuộc, 01 cuộc/ huyện.

Phương thức triển khai: Trung tâm Y tế huyện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Kinh phí thực hiện: Định mức chi gồm: Báo cáo viên 300.000 đồng/cuộc/buổi (*Điểm a, Khoản 2, Điều 5, Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018*), hỗ trợ nước uống 20.000 đồng/người/buổi (*Mục 4, Khoản IV, Điều 1 của NQ 64/NQ/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017*).

Thời gian triển khai: Tháng 4/2024

Kết quả đầu ra: 01 cuộc với 50 người tham dự.

* **Làm băng zôn tuyên truyền:**

+ **Nội dung:** tuyên truyền về các hoạt động diễn ra trong chiến dịch truyền thông lồng ghép dịch vụ CSSKSS/KHHGD.

+ **Số lượng:** 06 cái (Kích thước 0,75m x 10m x 2 mặt)

+ **Định mức:** 500.000đ/ cái

- + Thời gian: Từ 15/4/2024 đến 15/7/2024
- + Kết quả đầu ra: 06 cái băng zôn tuyên truyền.

Tuyên xã

- Ban chỉ đạo công tác dân số và phát triển là ban điều hành thực hiện Chiến dịch, thành phần bao gồm: Lãnh đạo UBND xã làm Trưởng ban; lãnh đạo trạm Y tế làm phó trưởng ban; cán bộ dân số là ủy viên thường trực, các ban, ngành, đoàn thể liên quan là thành viên.

- Căn cứ Kế hoạch và hướng dẫn tổ chức thực hiện Chiến dịch của huyện để xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch Chiến dịch tại địa phương bao gồm các nội dung sau:

* Hoạt động truyền thông:

Chuẩn bị tài liệu, ấn phẩm truyền thông để tổ chức tuyên truyền và cấp cho các nhóm đối tượng.

Tổ chức tuyên truyền nhóm nhỏ, tư vấn nhóm, tư vấn trực tiếp cá nhân tại gia đình, điểm cung cấp dịch vụ DS- KHHGD.

Cụ thể:

- **Tuyên truyền trên đài truyền thanh xã:**

Mục đích: Tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể nhân dân trên địa bàn về hoạt động của chiến dịch.

Nội dung tuyên truyền: Về chính sách dân số, kiến thức CSSKSS/KHHGD, ý nghĩa mục đích của Chiến dịch truyền thông lồng ghép dịch vụ CSSKSS/KHHGD, thời gian tổ chức chiến dịch và các dịch vụ cung cấp trong chiến dịch.

Số lượng: 02 bài viết/ xã, mỗi bài phát thanh 02 buổi.

Phương thức thực hiện: Trạm y tế xã phối hợp với cán bộ văn hóa xã thực hiện biên tập tài liệu truyền thông và thực hiện tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã.

Định mức hỗ trợ: hỗ trợ viết bài 100.000 đồng /bài viết 350 từ (*Thực hiện theo quy định tại tiết b-mục 6- điều 3- Nghị quyết 04/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023*); hỗ trợ phát thanh 60.000 đồng/người/buổi (*Thực hiện theo quy định tại tiết c-mục 6- điều 3- Nghị quyết 04/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023*).

Kết quả đầu ra: 16 bài viết; 32 buổi phát thanh

Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ tháng 4 đến tháng 7 năm 2024

- **Làm băng zôn tuyên truyền:**

+ Nội dung: tuyên truyền về các hoạt động diễn ra trong chiến dịch truyền thông lồng ghép dịch vụ CSSKSS/KHHGD.

+ Số lượng: 01 cái (Kích thước 0,75 x 10m x 2 mặt)

+ Định mức: 500.000đ/ cái

+ Thời gian: Từ 15/4/2024 đến 15/7/2024

+ Kết quả đầu ra: 08 cái băng zôn tuyên truyền.

- **Hội nghị triển khai chiến dịch**

Thời gian tổ chức: 1/2 ngày/cuộc.

Số lượng: 51 người/ cuộc, 01 cuộc / xã.

Phương thức triển khai: Trạm Y tế phối hợp với UBND xã triển khai thực hiện.

Kinh phí thực hiện: Định mức chi gồm: Báo cáo viên 200.000 đồng/cuộc/buổi (*Điểm a, Khoản 2, Điều 5, Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018*), hỗ trợ nước uống 20.000 đồng/người/buổi (*Mục 4, Khoản IV, Điều 1 của NQ 64/NQ/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017*).

- Chế độ báo cáo:

+ Báo cáo tiến độ chiến dịch gửi tỉnh các ngày 30/7, 15/8; 30/10/2024

+ Báo cáo sơ kết Chiến dịch đợt I gửi tỉnh trước ngày 15/8/2024

+ Báo cáo tổng kết chiến dịch gửi tỉnh trước ngày 01/11/2024

5. Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 02/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030;

5.1 Mục tiêu

Phổ cập tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh nhằm giảm thiểu số trẻ em sinh ra bị bệnh tật bẩm sinh góp phần nâng cao chất lượng dân số góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh

5.2 Địa bàn triển khai

a. Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Địa bàn triển khai : **Tại 37 xã, thị trấn**

- Mục đích: Biên tập, phát thanh tuyên truyền trên đài truyền thanh xã về Chương trình tầm soát chẩn đoán một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh nhằm góp phần nâng cao chất lượng dân số.

- Nội dung : Tại cấp xã tổ chức viết bài và phát trên loa truyền thanh xã các nội dung nhằm cung cấp các kiến thức về sức khỏe tình dục/ SKSS/KHHGDD, kiến thức về làm mẹ an toàn và chăm sóc trẻ sơ sinh, kiến thức về nhiễm khuẩn đường sinh sản, các bệnh lây truyền qua đường tình dục thường gặp, kiến thức về các loại bệnh tật bẩm sinh của trẻ sơ sinh, các bệnh di truyền, hỗ trợ thay đổi hành vi góp phần đảm bảo hôn nhân bền vững, nâng cao chất lượng giống nòi.

- Số lượng:

Viết bài: 2 bài/ xã x 37 xã = 74 bài;

Phát thanh : 2 bài x 2 buổi phát thanh/bài

- Phương thức triển khai: Trạm Y tế phối hợp với Ủy ban nhân dân xã ký hợp đồng với cán bộ truyền thanh xã thực hiện biên tập tài liệu truyền thông và tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã.

- Định mức kinh phí hỗ trợ thực hiện:

+ Viết bài 2 bài x 100.000 đ/bài viết 350 từ (Thực hiện theo quy định tại tiết b - mục 6 điều 3 - Nghị quyết 04/2023/NQ - HĐND ngày 24/3/2023)

+ Phát thanh 60.000 đồng/người/buổi phát thanh(Thực hiện theo quy định tại tiết c - mục 6 điều 3 - Nghị quyết 04/2023/NQ - HĐND ngày 24/3/2023.

- Kết quả đầu ra:

+ Viết bài : 74 bài viết

+ Số lần phát : 148 buổi phát thanh

- Thời gian thực hiện: tháng 5 và tháng 10 năm 2024.

b. Duy trì tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ sức khỏe trước hôn nhân.

- Địa bàn triển khai: Hoạt động “Tư vấn trước hôn nhân” tiếp tục duy trì tại 4 xã, thị trấn gồm: Hoằng Quý, Hoằng Hà, Hoằng Thắng, Hoằng Tân.

- Mục đích: Các đối tượng nam, nữ đến tuổi kết hôn nắm rõ các kiến thức về sức khỏe sinh sản trước hôn nhân.

- Nội dung: Cung cấp kiến thức về sức khỏe sinh sản trước hôn nhân, các biện pháp phòng tránh thai an toàn, phòng, chữa bệnh phụ khoa, phòng chống điều trị vô sinh, làm mẹ an toàn, trách nhiệm làm cha mẹ, nuôi con khỏe, dạy con ngoan.

- Đối tượng: Nam, nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn và mới kết hôn trên địa bàn xã.

- Số lượng: 50 người/cuộc; 02 lần sinh hoạt / xã

- Thời gian tổ chức: ½ ngày

- Phương thức triển khai: Ban Dân số xã phối hợp với Ban chủ nhiệm CLB triển khai thực hiện theo đúng nội dung, quy định.

- Địa điểm tổ chức: Tại hội trường UBND các xã hoặc các nhà văn hóa thôn.

- Định mức hỗ trợ: Hỗ trợ báo cáo viên 200.000 đ/cuộc/buổi (Điểm a Khoản 2 Điều 5 Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018; hỗ trợ nước uống 20.000 đồng/người/buổi (Mục 4 Khoản IV, Điều 1 của NQ 64/2017/NQ – HĐND ngày 12/7/2017).

- Kết quả đầu ra: 8 lần sinh hoạt /4 câu lạc bộ với 400 lượt người tham dự.

- Thời gian triển khai: Thực hiện trong tháng 5 và tháng 10 năm 2024.

C. Hoạt động hỗ trợ sàng lọc trước sinh và sơ sinh.

- Mục đích: Nhằm phát hiện các dị tật bẩm sinh cho trẻ trong quá trình còn trong bào thai và khi mới sinh ra.

- Đối tượng được hỗ trợ miễn phí: thực hiện theo Quyết định 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, bảo trợ xã hội; người dân tại thôn đặc biệt khó khăn; xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo; vùng nhiễm chất độc dioxin được sử dụng miễn phí gói dịch vụ cơ bản của Chương trình.

Nội dung và định mức chi: hoạt động sàng lọc chẩn đoán trước sinh và sơ sinh theo quy định chuyên môn y tế do Bộ trưởng Y tế quy định: Mức chi theo giá dịch vụ KCB hiện hành; ngân sách hỗ trợ 34.000đ/trường hợp sàng lọc sơ

sinh (bao gồm tiền công lấy mẫu máu gót chân 7000đ/ca, chi tư vấn 15.000đ/ca. chi phí gửi mẫu 12.000đ/ca) và 58.900đ/lần thực hiện sàng lọc trước sinh (Bao gồm tiền siêu âm 43.900 đồng/lần và 15.000đ/lần tư vấn) mỗi thai phụ thực hiện sàng lọc bằng kỹ thuật siêu âm 2 lần (Mỗi lần cách nhau 03 tháng).

Chi phí gửi thông báo kết quả sàng lọc của đối tượng (bao gồm cả kết quả âm tính hoặc dương tính) theo giá cước dịch vụ bưu điện hiện hành.

Phương thức triển khai: Trung tâm Y tế phối kết hợp với Khoa sản Bệnh viện đa khoa huyện tổ chức thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 04 đến tháng 12 năm 2024.

6. Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 11/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 tỉnh Thanh Hóa;

6.1. Mục đích.

Bảo đảm đầy đủ, đa dạng, kịp thời, an toàn, thuận tiện, có chất lượng các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân, góp phần thực hiện thành công chiến lược dân số.

6.2. Yêu cầu.

- 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh tại cộng đồng

6.3. Mục tiêu:

- Tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại duy trì ở 67%.

- 100% cấp xã tiếp tục triển khai cung ứng các biện pháp tránh thai phi lâm sàng thông qua đội ngũ cộng tác viên dân số thôn, xóm, tổ dân phố.

- Trên 95% cấp xã thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình, sử dụng biện pháp tránh thai; hệ lụy của phá thai, nhất là đối với vị thành niên, thanh niên.

6.4. Địa bàn triển khai: Thực hiện trên phạm vi 37 xã, thị trấn.

6.5. Đối tượng thụ hưởng: Nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, chú trọng vị thành niên, thanh niên, người lao động tại Khu công nghiệp.

6.6. Thời gian thực hiện : Tháng 4 đến tháng 12 năm 2024

- Đối tượng tác động: Người dân trong toàn huyện; Ban ngành đoàn thể, cán bộ y tế, dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

6.7. Nội dung các hoạt động.

a. Phương tiện tránh thai cấp miễn phí theo phạm vi hướng dẫn của Trung ương.

- Đối tượng ưu tiên cấp miễn phí phương tiện tránh thai (PTTT) thực hiện theo công văn số 10578/BYT-TCDS của Bộ Y tế về việc thực hiện chương trình

điều chỉnh mức sinh; đối tượng được miễn phí PTTT là mọi người dân cư trú trên địa bàn vùng mức sinh cao không phân biệt thường trú hay tạm trú.

- Trung tâm Y tế huyện chỉ đạo và hướng dẫn cộng tác viên dân số rà soát, lập danh sách và tổ chức cấp phát PTTT cho các đối tượng có nhu cầu sử dụng trên địa bàn quản lý, đặc biệt chú ý bổ sung danh sách những người tạm trú là cán bộ, công nhân người lao động là các cơ quan, xí nghiệp đóng trên địa bàn.

- Danh sách cấp phát miễn phí PTTT do cộng tác viên dân số, y tế thôn lập gửi cán bộ theo dõi công tác dân số tại xã tổng hợp trình Trạm trưởng Trạm Y tế hoặc UBND xã phê duyệt.

b. Nguồn phương tiện tránh thai.

Các phương tiện tránh thai miễn phí chủ yếu (dụng cụ tử cung, viên uống tránh thai) hiện tại được Chi cục Dân số - KHHGD cấp theo kế hoạch

c. Chi thực hiện dịch vụ KHHGD.

Chi cho đối tượng đặt dụng cụ tử cung, tiêm tránh thai được cấp miễn phí PTTT (thực hiện theo công văn số 10578/BYT-TCDS): Mức chi theo giá dịch vụ khám, chữa bệnh hiện hành của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

Thuốc thiết yếu thực hiện theo Thông tư số 06/2009/TT-BYT ngày 26/6/2009 của Bộ y tế quy định về định mức thuốc thiết yếu và các vật tư tiêu hao trong các dịch vụ, thủ thuật chăm sóc SKSS.

Định mức phân bổ kinh phí chi dịch vụ KHHGD:

Áp dụng theo quy định tại công văn số 5811/BYT-TCDS ngày 28/7/2016; Thông tư 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế; Thông tư 13/2019/TT-BYT ngày 5/7/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của [Thông tư 39/2018/TT-BYT](#) quy định thống nhất giá dịch vụ khám chữa bệnh BHYT giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám chữa bệnh trong một số trường hợp.

Chi phí thực hiện dịch vụ KHHGD năm 2024:

Định mức chi đặt DCTC: 80.733 đồng/ca bao gồm

- Chi hỗ trợ thủ thuật đặt dụng cụ tử cung theo quy định tại khoản 2- điều 4 - Quyết định 73/2011/QĐ - TTg ngày 28/12/2011: 28.500 đồng/ca.

Chi phí trực tiếp: 52.233 đồng/ca gồm

+ Chi mua thuốc, vật tư tiêu hao: 45.733 đồng

+ Chi phí quản lý: 6.500 đ/ca, chi cho các nội dung: in ấn biểu mẫu, điện, nước, nhiên liệu, xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải y tế; giặt là hấp sấy rửa tiệt trùng đồ vải, dụng cụ thăm khám, vệ sinh môi..... Theo quy định tại mục a,b,c khoản 1 điều 3 – Thông tư 37/2018/TT – BHYT.

d. Phương thức thực hiện, sử dụng kinh phí chi dịch vụ KHHGD.

Phương thức thực hiện: Khoa CSSKSS-KHHGD; Phòng Dân số - Truyền thông giáo dục sức khỏe Trung tâm Y tế huyện phối hợp với Ban dân số và phát

triển, trạm Y tế các xã, thị trấn triển khai thực hiện đảm bảo cung ứng kịp thời dịch vụ cho các đối tượng nhanh chóng và thuận tiện.

Chi dịch vụ KHHGD được xác định theo chỉ tiêu số người mới sử dụng BPTT miễn phí được thanh, quyết toán như sau:

- Căn cứ số lượng từng loại thuốc và vật tư tiêu hao được Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh phân bổ theo Thông tư 06/2009/TT-BYT ngày 26/5/2009 và chi phí kỹ thuật và quản lý để thanh, quyết toán kinh phí với các xã, thị trấn làm dịch vụ KHHGD.

- Trường hợp các cơ sở y tế công lập thực hiện việc thu viện phí đối với các dịch vụ KHHGD:

+ Nếu mức thu viện phí (bao gồm cả thuốc thiết yếu cấp cho đối tượng sử dụng dịch vụ) phù hợp với định mức phân bổ chi dịch vụ KHHGD thì chi dịch vụ KHHGD được thanh, quyết toán theo số lượng người sử dụng và mức thu viện phí đối với các đơn vị làm dịch vụ KHHGD.

e. Kiểm tra, giám sát.

Trung tâm Y tế huyện tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để quản lý chất lượng phương tiện tránh thai, bảo quản phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tại huyện và các xã, thị trấn.

7. Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số

Phát triển hệ thống thông tin số liệu dân số theo hướng hiện đại và đồng bộ đảm bảo cung cấp đầy đủ tình hình, dự báo dân số tin cậy phục vụ quản lý nhà nước về dân số góp phần xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội của các cơ quan, tổ chức, nhằm thực hiện thành công chiến lược dân số đến năm 2030 trên địa bàn huyện.

- Hướng dẫn nội dung các bước tiến hành thu thập, ghi chép thông tin biến động về Dân số - KHHGD hàng tháng và quản lý sổ hộ gia đình cho cán bộ phụ trách công tác Dân số - KHHGD xã.

- Tổ chức nhập thông tin biến động từ phiếu thu thập thông tin do CTV dân số cập nhật vào phần mềm quản lý dữ liệu dân cư - KHHGD(gọi tắt là MIS) hàng tháng tại huyện đầy đủ.

7.1. Địa bàn triển khai

Triển khai trên địa bàn toàn huyện: Tại 243 thôn/37 xã, thị trấn.

7.2. Nội dung các hoạt động

a. Thu thập thông tin

Mục đích: Đảm bảo cho thông tin luôn được cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời.

Nội dung: Cộng tác viên Dân số-KHHGD tại mỗi thôn, xóm, tổ dân phố thực hiện theo mẫu và hướng dẫn ghi quy định tại Phụ lục 01 của Thông tư 01/2022/TT-BYT ngày 10/01/2022. Phạm vi xác định thông tin là thời điểm cộng tác viên dân số thu tin ghi chép vào sổ A0, không tính theo thời điểm xảy ra sự kiện.

Phương thức thực hiện: Trung tâm Y tế hướng dẫn và chỉ đạo Trạm Y tế, cộng tác viên Dân số-KHHGD thôn, xóm, tổ dân phố triển khai thực hiện đúng quy định

Kinh phí: hỗ trợ phí thu thập 40.000đ/ tháng/người thực hiện theo quy định tại mục a khoản 7 điều 3 TT 109/2016/TT - BTC ngày 30/6/2016 của Bộ tài chính.

Thời gian thực hiện: Từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2024.

b. Thẩm định và cập nhật thông tin vào phần mềm

- Mục đích: Trung tâm Y tế huyện là đầu mối làm công tác DS-KHHGD tại huyện có trách nhiệm rà soát, thẩm định thông tin số liệu của cấp xã để cập nhật và nhập kịp thời biến động trong thực tế nhằm duy trì vận hành hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành DS-KHHGD (MIS).

- Nội dung: Trong ngày giao ban công tác dân số với cấp xã, đơn vị thông báo kết quả rà soát, đối chiếu thông tin, số liệu tại một số địa bàn (nếu có).

Số lượng: 2.916 phiếu thu tin

Phương thức thực hiện: Trung tâm Y tế cấp huyện triển khai thực hiện theo quy định

Kinh phí: Định mức hỗ trợ 2.000/phiếu thu tin thực hiện theo quy định tại mục a khoản 9 điều 3 TT 109/2016/TT - BTC ngày 30/6/2016.

Kết quả đầu ra: 2.916 phiếu thu tin/ năm

Thời gian thực hiện: Từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2024

c. Duy trì, vận hành hệ thống phần mềm và hỗ trợ kỹ thuật cho cấp huyện

Nội dung: Duy trì vận hành hệ thống phần mềm tại huyện là 6.000.000 đồng (Các nội dung chi gồm: Mua phần mềm diệt vi rút, mực máy in, giấy in hộ biến động và hộ mới trong năm 2024

Phương thức thực hiện: Trung tâm Y tế cấp huyện triển khai thực hiện theo quy định.

Kinh phí : Thanh toán theo hóa đơn thực tế

Thời gian thực hiện: Từ tháng 04 đến tháng 12 năm 2024

8. Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số (Nội dung công tác Dân số - KHHGD)

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 227/KH- UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế Dân số giai đoạn 2021 – 2025

8.1 Các hoạt động chính

a. Tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ Dân số-KHHGD cho vị thành niên/thanh niên:

a.1. Địa bàn triển khai: Tại 4 trường THPT và 27 trường THCS của 26 xã : Trường THPT Lương Đắc Bằng, Trường THPT Hoàng Hóa, Trường THPT Hoàng Hóa 4, Trung tâm giáo dục thường xuyên dạy nghề; Trường THCS

Hoàng Xuân, Trường THCS Giang, Trường THCS Hoàng Phú, Trường THCS Hoàng Kim, Trường THCS Trinh, Trường THCS Hoàng Sơn 1, Trường THCS Hoàng Cát, Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (Hoàng Quý), Trường THCS Hoàng Hợp, Trường TH và THCS Hoàng Đức 1, Trường THCS Hoàng Hà, Trường THCS Hoàng Đạt, Trường THCS Hoàng Thịnh, Trường THCS Hoàng Thái, Trường THCS Hoàng Thắng, Trường THCS Hoàng Đạo, Trường THCS Tố Như, Trường THCS Hoàng Thành, Trường THCS Hoàng Trạch, Trường THCS Hoàng Phong, Trường THCS Hoàng Châu, Trường THCS Lê Quang Trường, Trường THCS Hoàng Ngọc, Trường THCS Hoàng Đông, Trường THCS Hoàng Phú, Trường THCS Nhữ Bá Sỹ, Trường THCS TT Bút Sơn.

a.2. Mục tiêu: Triển khai đồng bộ các giải pháp về truyền thông giáo dục, mở rộng đa dạng hóa các kênh cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/sức khỏe tình dục và sử dụng BPTT nhằm cải thiện tình trạng SKSS/KHHGD của vị thành niên, thanh niên.

Tập trung tuyên truyền, tư vấn chuyên biệt cho vị thành niên, thanh niên, tạo môi trường gia đình, xã hội thân thiện.

100% các cuộc sinh hoạt ngoại khóa tại địa bàn triển khai được cung cấp kiến thức về lĩnh vực tình bạn, tình yêu, tâm sinh sinh lý tuổi dậy thì, SKSS/KHHGD, các biện pháp tránh thai, tảo hôn...

a.3. Nội dung hoạt động chính:

Tổ chức sinh hoạt ngoại khóa

- Mục đích: Giáo dục, hình thành biết ứng phó với một số tình huống nảy sinh trong cuộc sống; biết sống trong sáng, lành mạnh, đoàn kết hòa đồng cho các em học sinh

- Nội dung: Cung cấp kiến thức cơ bản về chăm sóc SKSS ở lứa tuổi VTN/TN, tình bạn khác giới, tình yêu lành mạnh, tình dục an toàn, phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục, các biện pháp tránh thai phù hợp với lứa tuổi vị thành niên.

- Đối tượng: Các em học sinh khối 8,9,10,11 của trường THCS, THPT

- Số lần sinh hoạt : 01 cuộc/ trường

- Số lượng học sinh tham gia: 55 học sinh/ trường

- Thời gian tổ chức: ½ ngày

- Phương thức thực hiện: Trung tâm Y tế ký hợp đồng với các trường THCS, THPT tổ chức triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành

- Định mức kinh phí hỗ trợ bao gồm:

+ Hỗ trợ nước uống: 20.000đồng/học sinh/buổi x 55 học sinh/trường (Mục 4 khoản IV, Điều 1 của Nghị Quyết 64/2017/NQ- HĐND ngày 12/7/2017)

+ Báo cáo viên: 200.000đồng/ buổi/ cuộc (Điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018)

- Kết quả đầu ra: Tổ chức 31 cuộc sinh hoạt ngoại khóa với 1.705 em học sinh của 31 trường tham gia.

- Thời gian thực hiện: Tháng 9, 10 năm 2024

b. Kiểm soát tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh;

b.1. Địa bàn triển khai: 16 xã gồm: Hoàng Cát, Hoàng Phú, Hoàng Trung, Hoàng Trinh, Hoàng Xuyên, Hoàng Hợp, Hoàng Đức, Hoàng Đạt, Hoàng Thịnh, Hoàng Thái, Hoàng Tân, Hoàng Yên, Hoàng Tiến, Hoàng Hải, Hoàng Thanh, Hoàng Trường.

b.2. Mục tiêu: Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội; chú trọng truyền thông về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh, tạo dư luận xã hội phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi. Tuyên truyền nâng cao đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ y tế, chấm dứt tình trạng lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức, tạo chuyển biến rõ nét ở những vùng có tỷ số giới tính khi sinh cao.

b.3 Các hoạt động cụ thể.

*** Tổ chức nói chuyện chuyên đề về mất cân bằng giới tính khi sinh.**

-Mục đích: Nâng cao nhận thức của người dân đặc biệt là nam nữ chuẩn bị kết hôn và những cặp vợ chồng đã sinh đủ số con theo quy định về các quy định pháp luật liên quan tới việc lựa chọn giới tính khi sinh và hậu quả do mất cân bằng giới tính khi sinh gây ra.

-Nội dung: Tuyên truyền các văn bản quy định liên quan đến giới và giới tính khi sinh cần phải hạn chế và loại bỏ, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh, bình đẳng giới, những gương gia đình thực hiện tốt chính sách dân số

-Đối tượng: Nam/nữ chuẩn bị kết hôn và đã sinh con theo quy định của pháp luật.

-Số lượng: 50 người/cuộc x 1 cuộc/ xã x 16 xã

-Thời gian tổ chức : ½ ngày

-Phương thức thực hiện: Trạm Y tế phối hợp với Ban Dân số - KHHGD xã triển khai thực hiện.

-Định mức kinh phí hỗ trợ:+ Hỗ trợ nước uống 20.000đồng/người/cuộc/buổi (Mục 4 khoản IV, Điều 1 của Nghị Quyết 64/2017/NQ- HĐND ngày 12/7/2017)

+ Báo cáo viên: 200.000đồng/ buổi/ cuộc (Điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018)

-Kết quả đầu ra: 16 cuộc với 800 người tham dự

-Thời gian thực hiện: Tháng 9 và tháng 10 năm 2024

-Báo cáo viên: Cán bộ truyền thông huyện.

***Duy trì sinh hoạt câu lạc bộ phụ nữ không sinh con thứ 3**

Mỗi xã thành lập 01 câu lạc bộ phụ nữ không sinh con thứ 3, giúp nhau phát triển kinh tế; 01 cuộc sinh hoạt /CLB.

- Mục đích: Trao đổi, thảo luận, cung cấp các nội dung về giới tính khi sinh, bình đẳng giới góp phần hạn chế mức sinh, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn triển khai đề án.

- Nội dung: Trao đổi cung cấp các nội dung về chính sách dân số đang triển khai, Pháp lệnh Dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, các biện pháp KHHGD, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình, mất cân bằng giới tính khi sinh. Thông qua buổi sinh hoạt các thành viên có thêm kiến thức về pháp luật, kinh nghiệm trong chăm sóc và nuôi dạy con, tâm lý lứa tuổi, chăm sóc bà mẹ mang thai, nuôi con bằng sữa mẹ, sức khỏe sinh sản vị thành niên và bí quyết giữ gìn hạnh phúc gia đình

- Đối tượng: Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đã sinh đủ 2 con.

- Số lượng: 50 người/cuộc

- Thời gian sinh hoạt: ½ ngày

- Số lần sinh hoạt: 01 cuộc/xã/ năm

- Phương thức thực hiện: Ban Dân số xã phối hợp với Ban chủ nhiệm CLB phụ nữ không sinh con thứ 3 giúp nhau phát triển kinh tế.

- Định mức kinh phí hỗ trợ sinh hoạt câu lạc bộ:

+ Báo cáo viên 200.000đồng/cuộc/ buổi x 16 CLB; (Điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018)

+ Hỗ trợ nước uống 20.000đồng/người/ cuộc/ buổi (Mục 4 khoản IV, Điều 1 của Nghị Quyết 64/2017/NQ- HĐND ngày 12/7/2017)

- Kết quả đầu ra: 16 cuộc sinh hoạt với 800 lượt người tham gia

- Thời gian thực hiện: Tháng 6 và tháng 7 năm 2024

c.Theo dõi, kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông. (nội dung công tác Dân số - KHHGD)

c.1. Truyền thông thường xuyên và tăng cường

- Mục đích: Tăng cường tuyên truyền, vận động thực hiện các chính sách về chăm sóc SKSS/KHHGD, về giới tính khi sinh, về tảo hôn nhân các ngày kỷ niệm trọng đại của ngành dân số, bằng các hình thức: sản xuất băng zôn, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông nhóm, tư vấn trực tiếp thông qua các cán bộ dân số huyện, xã, cộng tác viên DS-KHHGD đến người dân đang sinh sống tại vùng mức sinh cao, tỷ số giới tính khi sinh cao nhằm

- Làm thay đổi nhận thức về hành vi sinh sản và KHHGD tại khu vực có mức sinh cao.

- Từng bước nâng cao nhận thức của người dân về hậu quả của tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh đối với sự phát triển bền vững của gia đình, cộng đồng và xã hội; làm chuyển biến tích cực về hành vi liên quan đến tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

*** Truyền thông bề nổi làm băng zôn tuyên truyền tại huyện**

- Mục đích: Nâng cao nhận thức của người dân về chấp hành các chủ trương chính sách dân số và phát triển, thực trạng mất cân bằng giới tính khi sinh

và các hệ lụy của nó đối với xã hội, vào ngày Dân số Thế giới 11/7 và ngày Dân số Việt Nam 26/12.

- Nội dung: Tuyên truyền về thực trạng mất cân bằng giới tính khi sinh và các hệ lụy của nó đối với xã hội. Tuyên truyền ngày Dân số thế giới 11/7, tháng hành động quốc gia về dân số và ngày Dân số Việt Nam 26/12

- Đối tượng tác động: Lãnh đạo Đảng, chính quyền, các nhà quản lý, các tổ chức chính trị xã hội, ngành, đoàn thể, cán bộ và nhân dân trên địa bàn huyện

- Số lượng : 7 cái băng zôn

- Địa điểm treo băng zôn tại trục đường chính của huyện

- Phương thức thực hiện: Trung tâm Y tế huyện ký hợp đồng với các đơn vị cung cấp dịch vụ để làm băng zôn tuyên truyền đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả trong phạm vi dự toán được giao

- Định mức kinh phí hỗ trợ thực hiện: (định mức 500.000đ/1băng zôn)

- Kết quả đầu ra: Số lượng 07 băng zôn.

- Thời gian thực hiện: Tháng 7 và tháng 12 năm 2024

**** Tổ chức hội nghị cung cấp các thông tin về Dân số trong tình hình mới, tình hình triển khai công tác Dân số tại địa phương, tuyên truyền về sức khỏe BMTE, KHHGD nâng cao chất lượng Dân số nhân tháng hành động quốc gia về Dân số***

- Mục đích: Tăng cường sự phối hợp và tham gia của các ngành, đoàn thể để lồng ghép các nội dung dân số vào các hoạt động thường xuyên của ngành, đoàn thể nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ, cam kết mạnh hơn, ban hành chính sách, bổ sung nguồn lực. Đồng thời tuyên dương, khích lệ các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác Dân số trong năm 2024

Nâng cao nhận thức về chính sách Dân số - KHHGD, các thông tin về Dân số trong tình hình mới, tình hình triển khai thực hiện công tác Dân số tại địa phương nhân tháng hành động quốc gia về Dân số (tháng 12).

Hình thức hoạt động: tổ chức 1 cuộc nói chuyện chuyên đề

-Nội dung: Cung cấp các thông tin về các vấn đề dân số trong tình hình mới, tuyên truyền về các vấn đề mà công tác Dân số đang cần tập trung giải quyết về quy mô, cơ cấu, chất lượng dân số để phát triển đất nước nhanh và bền vững ... thông điệp của tháng hành động Quốc gia về Dân số ngày Dân số Việt Nam 26/12.

- Đối tượng: Ban chỉ đạo công tác dân số huyện, phòng Dân số - TTGDSK bộ Trung tâm Y tế, cán bộ phụ trách công tác dân số xã, thị trấn

- Số lượng người : 60 người/ cuộc

- Thời gian thực hiện vào tháng 12/2024

- Phương thức thực hiện: Trung tâm Y tế phối hợp với Ban chỉ đạo công tác dân số &PT huyện tổ chức buổi nói chuyện

- Định mức kinh phí hỗ trợ thực hiện: BCV: 300.000đồng/ cuộc (Điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018); Nước uống hội

ngiht: 60 người x 20.000đồng/người/ buổi (Mục 4 khoản IV, Điều 1 của Nghị Quyết 64/2017/NQ- HĐND ngày 12/7/2017)

- Kết quả đầu ra: 1 cuộc với 55 người tham dự

c.2. Công tác kiểm tra, giám sát:

Phòng Dân số -Truyền thông giáo dục sức khỏe phối hợp với các khoa, phòng liên quan tăng cường công tác kiểm tra giám sát về tình hình thực hiện công tác dân số KHHGD ở cơ sở.

9.Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030;

9.1. Mục đích.

- Chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi (người từ 60 tuổi trở lên) bảo đảm thích ứng với tình trạng già hóa dân số.

9.2. Yêu cầu.

- Các hoạt động thực hiện nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin, phổ biến kiến thức truyền thông, vận động, tư vấn, hỗ trợ, ...nhằm nâng cao hiểu biết về sức khỏe nói chung, sức khỏe người cao tuổi nói riêng.

- Chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi bảo đảm thích ứng với tình trạng già hóa dân số.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, triển khai của các cấp ủy Đảng, chính quyền của ngành Y tế trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện chăm sóc sức khỏe toàn dân, ưu tiên chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh. Từng bước nâng cao nhận thức của người dân về sức khỏe, sức khỏe người cao tuổi.

9.3. Chỉ tiêu

- Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ 01 lần/ năm: 75% .

- 100% xã, thị trấn mỗi xã có 01 câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

9.4. Địa bàn triển khai: Tại 37 xã, thị trấn

a. Duy trì các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Địa bàn triển khai tại 37 xã, thị trấn trong huyện

- Mục đích: Nhằm trao đổi, chia sẻ kiến thức dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe, kinh nghiệm làm kinh tế, giáo dục, tuyên truyền con cháu thực hiện chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, trong đó có chính sách DS-KHHGD.

- Nội dung sinh hoạt: Hướng dẫn kiến thức về rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe và phòng bệnh, đặc biệt là phòng các bệnh thường gặp ở người cao tuổi.

Lồng ghép hoạt động văn hóa, văn nghệ với các nội dung về kiến thức phổ thông, những bệnh thường gặp của người cao tuổi trong các hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ chia sẻ kinh nghiệm tự chăm sóc sức khỏe bản thân.

- Đối tượng: Người cao tuổi 37 xã, thị trấn.
- Số lượng: 50 người/cuộc x 37 xã
- Thời gian tổ chức: ½ ngày/cuộc
- Số lần sinh hoạt: 01 cuộc sinh hoạt/năm
- Phương thức thực hiện: Ban Dân số phát triển phối hợp với Hội người cao tuổi các xã, thị trấn tổ chức sinh hoạt định kỳ về “người cao tuổi giúp người cao tuổi”
- Định mức kinh phí hỗ trợ thực hiện:
 - + Báo cáo viên: 200.000 đồng/cuộc/buổi (Điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018)
 - + Nước uống: 50 người x 20.000đ/người/buổi (Mục 4 khoản IV, Điều 1 của Nghị Quyết 64/2017/NQ- HĐND ngày 12/7/2017)
- Kết quả đầu ra: 37 cuộc: 1cuộc/xã x 37 xã với 1.850 người tham dự
- Thời gian thực hiện: Tháng 5, tháng 7, tháng 8 năm 2024.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN.

Tổng kinh phí thực hiện năm 2024: 499.482.000 đồng
 (Bốn trăm chín mươi chín triệu, bốn trăm tám mươi hai nghìn đồng)
(Phụ lục chi tiết đính kèm)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế huyện

1.1. Phòng Dân số và Truyền thông giáo dục sức khỏe

- Trực tiếp tham mưu cho lãnh đạo Trung tâm Y tế về tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động chương trình Dân số -Y tế trên địa bàn huyện;
- Căn cứ hướng dẫn, chỉ tiêu kế hoạch và dự toán được phân bổ xây dựng Kế hoạch, hướng dẫn Ban Dân số&Phát triển các xã, thị trấn thực hiện công tác Dân số-KHHGD đảm bảo đúng mục đích, đúng nội dung, đúng các quy định hiện hành.
- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, thành viên Ban chỉ đạo công tác Dân số, các cơ quan, đơn vị tổ chức tuyên truyền, vận động và tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động:
 - + Phòng Giáo dục chỉ đạo các trường tổ chức thực hiện kế hoạch chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên
 - + Hội Phụ nữ huyện: Phối hợp vận động chị em phụ nữ tham gia các hoạt động của dân số - KHHGD
 - + Hội người cao tuổi: Chỉ đạo Hội người cao tuổi xã thị trấn phối hợp với trạm y tế thực hiện nội dung kế hoạch
 - + Đài truyền thanh huyện; Biên tập và phát tin về các nội dung hoạt động của chương trình Dân số và KHHGD.

1.2. Khoa Sức khỏe sinh sản/KHHGD

- Thực hiện cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/KHHGD lâm sàng trên địa bàn huyện; Thực hiện chế độ thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

- Phối hợp với Phòng Dân số và Truyền thông GDSK thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật, cung cấp dịch vụ của chương trình, dự án theo kế hoạch đề ra.

1.3. Phòng hành chính tổng hợp

Căn cứ hướng dẫn, chỉ tiêu kế hoạch và dự toán được phân bổ xây dựng dự toán chi tiết gửi về Chi cục Dân số - KHHGĐ để thẩm định, chỉ đạo và hướng dẫn các đơn vị tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo, định mức và quy định hiện hành về quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước giao.

2. Trạm Y tế các xã, thị trấn

Trên cơ sở kế hoạch của Trung tâm Y tế huyện, chủ động xây dựng kế hoạch và tham mưu cho UBND xã, thị trấn chỉ đạo thực hiện các hoạt động theo kế hoạch. Trực tiếp tổ chức triển khai các hoạt động tại xã, định kỳ báo cáo kết quả hoạt động Trung tâm Y tế huyện 01 lần/ quý.

Phối hợp với Ban chỉ đạo công tác Dân số & Phát triển xã, thị trấn chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động và cung cấp dịch vụ CSSKSS/ KHHGĐ

3. Tổng kết, báo cáo

Định kỳ báo cáo kết quả hoạt động về Trung tâm Y tế (Phòng DS-TTGDSK, báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 10/6, báo cáo năm gửi trước ngày 10/12/2024 và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Trên đây là kế hoạch hoạt động công tác Dân số - KHHGĐ năm 2024 của huyện Hoàng Hóa, đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chi cục Dân số-KHHGĐ tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo TTYT(b/c);
- Các khoa, phòng liên quan;(t/h);
- Trạm Y tế các xã, thị trấn (t/h);
- Lưu: VT,DS.

GIÁM ĐỐC

Phạm Công Hoa